



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 05 (từ 28/01/19 – 01/02/19)



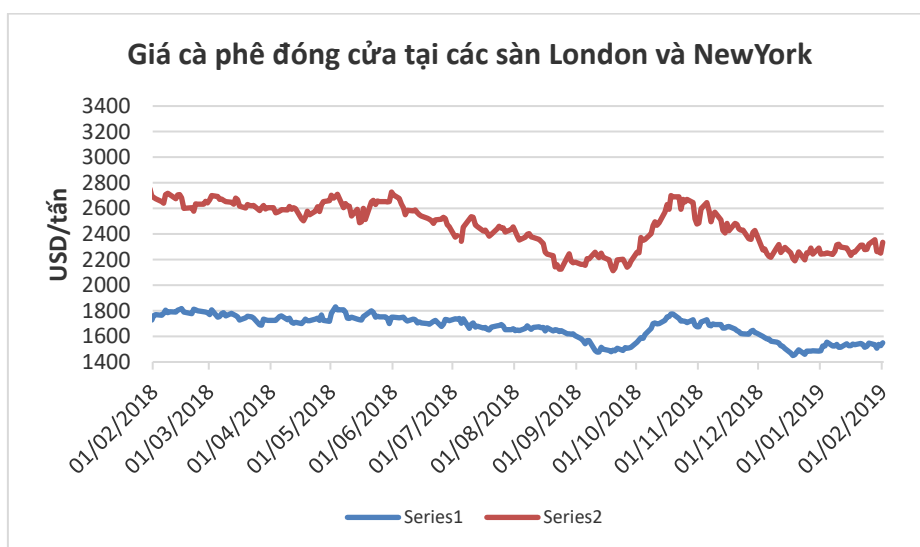
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này giảm nhẹ so với tuần trước hiện đang ở mức 1.531,4 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica tuần này giảm 0,4% lên mức còn 2.293 USD/tấn.

Giá bán cà phê Ấn Độ vẫn ở dưới ngưỡng giá thành sản xuất của người nông dân.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1.531,4 USD/tấn, giảm nhẹ 0,2% so với tuần trước và thấp hơn 12,8% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.551 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.508 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.293 USD/tấn, giảm nhẹ 0,4% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 15,5% so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.354,5 USD/tấn, giá thấp nhất



trong tuần đạt 2.251USD/tấn. [1]

Giá cà phê tuần qua biến động hỗn hợp song nhìn chung đều giảm ở cả hai sàn giao dịch London và New York. Dự báo nguồn cung dư thừa khiến các công ty trong ngành cà phê không vội đặt mua hàng. Đánh giá của tập đoàn INTL FCStone Inc. cho rằng nguồn cung cà phê toàn cầu dồi dào sẽ làm hạn chế tăng giá cà phê trong quý I đã góp phần làm cho các đầu cơ và quỹ tiếp tục mạnh tay bán ròng. Gần đây, Đồng Real Brazil tăng thêm 0,95% lên ở mức 1 USD = 3,6850 Reais kết hợp USD vững trở lại, trước suy đoán khả năng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức 2,25 – 2,5%, tiếp tục làm giá cà phê Arabica trên sàn New York ở mức thấp kéo dài.

Theo tờ My Digital FC, do chi phí sản xuất ở mức cao nên mặc dù giá cà phê Ấn Độ vẫn đang ở mức cao hơn so với trung bình trên toàn thế giới nhưng vẫn ở dưới ngưỡng giá thành sản xuất. Ông Ramesh Rajah, Chủ tịch hiệp hội xuất khẩu cà phê Ấn Độ cho rằng nếu giá cà phê giảm 20%, thị trường sẽ phải một lần nữa chứng kiến mặt hàng này chạm đáy nhiều năm trong năm 2019. Trong năm 2018, lượng cà phê xuất khẩu của Ấn Độ giảm 7,4% so với năm 2017. Trong những tháng tới, giá cà phê thấp cùng với sự phục hồi của đồng rupee có thể khiến xuất khẩu mặt hàng này tiếp tục giảm. Theo đó, xuất khẩu trong nửa đầu năm 2019 được dự báo sẽ giảm khoảng 5% so với cùng kì năm ngoái.

Thị trường cũng đang chú ý đến tình hình sản xuất cà phê của Brazil. Theo đó, nếu lượng mưa ở nước này giảm và sản lượng cà phê cũng đi xuống, giá cà phê có thể tăng 10 - 20%. Tuy nhiên, nếu tình hình mưa thuận lợi và sản lượng tăng, giá cũng có thể giảm ở mức tương đương.

Theo Bộ Thương mại Brazil, tháng 12/2018 xuất khẩu cà phê của nước này tăng 5,31% so với tháng 11/2018 và tăng 58,85% so với tháng 12/2017, xác lập kỷ lục xuất khẩu tháng thứ 3 liên tiếp.



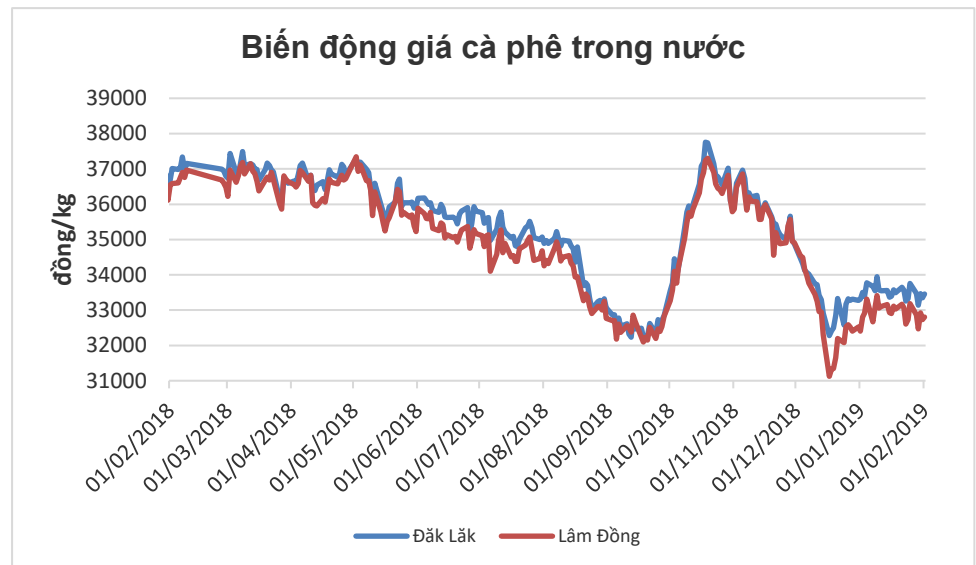
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm nhẹ trong tuần vừa qua.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm 0,2% so với tuần trước xuống còn 1.446 USD/tấn.

Cục Xuất nhập khẩu cho biết, lượng xuất khẩu trong tháng 1 đạt khoảng 2.92 triệu bao, trị giá 305 triệu USD.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này biến động giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.376 đồng/kg, giảm 135 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 9,2% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 195 đồng so với tuần trước, xuống còn 32.760 đồng/kg, và thấp hơn 10,2% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này giảm 0,2% so với tuần trước xuống mức 1.446 USD/tấn và vẫn thấp hơn 12,7% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Giá cà phê trong nước biến động trái chiều liên tục các ngày trong tuần theo xu hướng biến động giá tham chiếu quốc tế. Tại hầu hết các vùng trồng cà phê chính trong nước, người dân đẩy mạnh xuất bán nhằm tăng thu nhập chuẩn bị đón Tết nguyên đán 2019 khiến giá cà phê nhìn chung giảm nhẹ. Đến thời điểm hiện tại, khoảng gần 40% sản lượng cà phê thu hoạch trong niên vụ 2017/18 đã được nông dân bán ra.

Do lịch nghỉ tết Nguyên Đán bắt đầu từ đầu tháng 2 dương lịch, các công ty xuất khẩu cũng theo đó đẩy mạnh xuất đơn hàng của đầu tháng 2 vào thời điểm cuối tháng 1. Theo các



thương nhân cà phê trong nước, xuất khẩu cà phê trong tháng 1 có thể vượt mức 3,3 triệu bao.

Tuy nhiên, Cục Xuất nhập khẩu cho biết, lượng xuất khẩu trong tháng 1 sẽ chỉ đạt khoảng 2.92 triệu bao, trị giá 305 triệu USD, tăng 13,7% về lượng và tăng 10,6% về trị giá so với tháng 12/2018 song vẫn thấp hơn cùng kỳ năm trước 19,1%.

Tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam (VEF) năm 2019, Công ty Nestlé Việt Nam đã chia sẻ quan điểm mục tiêu tăng trưởng dài hạn đòi hỏi một nỗ lực chung và tổng thể của các thành phần kinh tế khác nhau, trên quan điểm “Tạo giá trị chung”. Các mục tiêu hoạt động của Nestlé Việt Nam được hướng đến phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SGD) trong tầm nhìn đến năm 2030, tiêu biểu như Chương trình Đối tác dài hạn với các nhà phân phối địa phương, chương trình NESCAFÉ Plan, gắn kết nông dân phát triển cà phê bền vững, chương trình Chi Nest – nâng cao kiến thức dinh dưỡng và cải thiện thu nhập cho phụ nữ nông thôn, chương trình Năng động Việt Nam, cho một thể hệ năng động, nâng cao tầm vóc và thể lực người Việt.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần 05 (28/01-01/02/2019)

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.567	33.067	33.567	33.567	33.500	33.567
Ea H'leo (xô vối)	33.567	33.100	33.633	33.467	33.400	33.567
Krông Năng (xô vối)	33.333	33.167	33.367	33.167	33.333	33.333
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.900	33.400	33.900	33.900	33.833	33.900
Ea H'leo (xô vối)	33.800	33.300	33.900	33.700	33.600	33.800
Krông Năng (xô vối)	33.600	33.300	33.500	33.400	33.700	33.600
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	32.900	32.400	32.900	32.700	32.700	32.900
Di Linh (xô vối)	32.900	32.500	33.000	32.800	32.600	32.900
Lâm Hà (xô vối)	32.800	32.500	32.867	32.700	33.100	32.800
Đà Lạt (xô chè)	45.000	41.000	41.000	41.000	41.000	45.000
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33.400	32.900	33.400	33.200	32.700	33.400
Di Linh (xô vối)	33.200	32.800	33.500	33.300	33.100	33.200
Lâm Hà (xô vối)	33.133	32.800	33.100	33.000	33.400	33.133
Đà Lạt (xô chè)	46.000	43.000	42.000	42.000	42.000	46.000
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.600	33.000	33.300	33.100	33.200	33.600
Đắk R'lấp (xô vối)	33.483	32.983	33.483	33.283	33.783	33.483
Đắk Song (xô vối)	33.550	33.050	33.550	33.325	33.850	33.550
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.900	33.300	33.600	33.400	33.500	33.900
Đắk R'lấp (xô vối)	33.783	33.283	33.750	33.583	34.083	33.783
Đắk Song (xô vối)	33.850	33.350	33.850	33.625	34.150	33.850
Gia Lai						



<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.500	32.900	33.400	33.200	33.267	33.500
Plei ku (xô vối)	33.533	33.000	33.500	33.300	33.267	33.533
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.967	33.400	33.900	33.733	33.800	33.967
Pleiku (xô vối)	33.967	33.500	34.000	33.800	33.767	33.967
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.500	33.200	33.400	33.300	33.500	33.500
Đắk Hà (xô vối)	33.400	33.150	33.350	33.250	33.550	33.400
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.600	33.300	33.500	33.400	33.700	33.600
Đắk Hà (xô vối)	33.600	33.300	33.500	33.400	33.750	33.600

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

